

Số: 379/PGDDĐT

Cẩm Phả, ngày 18 tháng 4 năm 2023

Về việc tham gia ý kiến dự thảo Quyết định phê duyệt phân vùng và chỉ tiêu tuyển sinh các lớp đầu cấp 2023-2024.

Kính gửi:

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên;
- Các trường Trung học phổ thông;
- Các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc.

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc “Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông”; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ GD&ĐT về việc “Bổ sung điểm a, khoản 2, điều 7 Quy chế tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024 tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Kế hoạch phát triển Giáo dục năm học 2023-2024 của Thành phố Cẩm Phả đã được Sở GD&ĐT Quảng Ninh và UBND thành phố phê duyệt.

Thực hiện quy trình tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định, Phòng GD&ĐT xây dựng dự thảo Quyết định “Phân vùng tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đối với trẻ mầm non và các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024”.

*(Dự thảo Quyết định kèm theo)*

Để việc ban hành Quyết định phân vùng tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đối với trẻ mầm non và các lớp đầu cấp năm học 2023 – 2024 phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, nhằm đảm bảo cho việc thực hiện công tác tuyển sinh đối với trẻ mầm non và học sinh đầu cấp (đối với các trường phổ thông) đúng quy định, đảm bảo tỉ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS của thành phố, nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học của thành phố Cẩm Phả góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Cẩm Phả về Nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện giáo dục – đào tạo thành phố Cẩm Phả, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2023», phòng GD&ĐT yêu cầu:

(1). Căn cứ điều kiện thực tiễn của đơn vị (về cơ sở vật chất, đội ngũ) cho ý kiến về quy mô số lớp, số học sinh và vùng **tuyển sinh** theo dự thảo Quyết định; các ý kiến điều chỉnh, thay đổi đề nghị ghi cụ thể lý do, căn cứ.

Riêng chỉ tiêu tuyển sinh đối với các trường THPT trên địa bàn thành phố sẽ thực hiện khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

(2). Các ý kiến tham gia bằng văn bản và gửi về phòng GD&ĐT trước 15h00 ngày **22/4/2023** theo địa chỉ trực tuyến (đường link): <https://forms.gle/D6zfNLzTKdUdpfns7> Đồng thời gửi qua hộp thư điện tử: [pgdcampha.quangninh@moet.edu.vn](mailto:pgdcampha.quangninh@moet.edu.vn)

*(Sau thời hạn trên, nếu đơn vị không có ý kiến tham gia được coi như hoàn toàn đồng ý với dự thảo).*

Phòng GD&ĐT đề nghị Trung tâm GDNN&GDTX Cẩm Phả, các trường Trung học phổ thông, các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (thực hiện);
- Sở GD&ĐT Quảng Ninh (báo cáo);
- Đ/c Chủ tịch, P2 UBND thành phố (báo cáo);
- Lưu: VT, KH.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Đình Quốc Vương**

Số: /QĐ-UBND

Cẩm Phả, ngày tháng năm 2023

**Dur thảo**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân vùng tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đối với trẻ mầm non và các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc “Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông”; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ GD&ĐT về việc “Bổ sung điểm a, khoản 2, điều 7 Quy chế tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong các doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 1/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024 tỉnh Quảng Ninh; **Quyết định số ..... của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông, năm học 2023-2024;**

**Căn cứ công văn số ..... của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT năm học 2023-2024;**

Căn cứ Kế hoạch phát triển Giáo dục năm học 2023-2024 của thành phố Cẩm Phả đã được Sở GD&ĐT Quảng Ninh và UBND thành phố phê duyệt;

Xét đề nghị của phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân vùng tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đối với trẻ Mầm non và các lớp đầu cấp đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, năm học 2023 – 2024.

*(Chi tiết các phụ lục kèm theo).*

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng Quy chế và vùng tuyển sinh, chỉ tiêu được giao tại Điều 1.

2. Giao Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An: **Tuyên truyền, phổ biến đến học sinh và Cha mẹ học sinh năm được phân vùng tuyển sinh lớp 10 THPT (đối với học sinh lớp 9 năm học 2022-2023)**; xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2023-2024. Thực hiện công tác tuyển sinh sau khi Kế hoạch được phòng GD&ĐT phê duyệt.

3. Các trường THPT thực hiện việc tuyển sinh lớp 10 theo hướng dẫn tại công văn số ..... và Quyết định số ..... của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông Dân tộc nội trú và lớp 10 THPT năm học 2023-2024.

**Điều 3.** Chánh văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng GD&ĐT; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các phường (xã); Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, TH&THCS, THCS, THPT; Giám đốc Trung tâm GDNN&GDTX và các cơ sở GDMN ngoài công lập trên địa bàn căn cứ Quyết định thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở GD&ĐT Quảng Ninh;
- TT. Thành ủy, HĐND thành phố;
- Đ/c Chủ tịch, P1, P2, P3 UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT-VH thành phố;
- Các cơ sở GD trên địa bàn;
- Lưu: VT, GD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Kính**

## PHỤ LỤC 1

### Phân vùng tuyển sinh và phân bổ số liệu tuyển sinh cấp Mầm non (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023 của UBND thành phố)

**1. Độ tuổi tuyển sinh:** Trẻ có độ tuổi quy định tại điều 32 của Điều lệ trường mầm non.

**2. Vùng tuyển sinh:** Trẻ mầm non trong độ tuổi có đăng ký thường trú (nơi ở thường trú), hoặc đăng ký tạm trú (nơi ở tạm trú) tại phường (xã) nào thì được quyền tuyển sinh vào học tại các trường mầm non trên địa bàn phường (xã) đó<sup>1</sup>. Số lượng và phân vùng tuyển sinh cụ thể:

Tt	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số trẻ	Địa bàn tuyển sinh
1	MN Cộng Hòa	9	210	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Cộng Hòa.
2	MN Cẩm Hải	5	102	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Cẩm Hải.
3	MN Dương Huy	8	193	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Dương Huy.
4	MN Mông Dương	27	712	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Mông Dương.
5	MN Cửa Ông	20	597	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cửa Ông và các xã, phường khác (nếu còn đủ điều kiện).
6	MN Cẩm Thịnh	11	325	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thịnh.
7	MN Cẩm Phú	22	645	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Phú.
8	MN Cẩm Sơn 1	9	270	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Sơn tại các khu: Nam Sơn 1, Nam Sơn 2, Tây Sơn 1, Tây Sơn 2, Trung Sơn 1, Trung Sơn 2, Bắc Sơn 1, Bắc Sơn 2.
9	MN Cẩm Sơn 2	10	285	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Sơn tại các khu: An Sơn, Bình Sơn, Cao Sơn 1, Cao Sơn 2, Cao Sơn 3, Đông Sơn, Thủy Sơn.
10	MN Cẩm Đông	13	377	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Đông và Phường Cẩm Tây.
11	MN Cẩm Tây	9	260	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Tây.
12	MN Cẩm Bình	10	295	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú thuộc phường Cẩm Bình và

<sup>1</sup> Đối với trẻ 5 tuổi đã theo học lớp mẫu giáo 4 tuổi từ năm học 2022 - 2023 tại trường nào vẫn tiếp tục được học tại trường đó nếu cha mẹ học sinh có nguyện vọng và hoàn tất các thủ tục tuyển sinh theo quy định.

<b>Tt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Tổng số lớp</b>	<b>Tổng số trẻ</b>	<b>Địa bàn tuyển sinh</b>
				Phường Cẩm Tây, Phường Cẩm Thành (nếu còn đủ điều kiện).
13	MN Hoa Sen	15	435	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thành và các xã, phường khác (nếu còn đủ điều kiện).
14	MN Cẩm Trung	16	480	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Trung.
15	MN Hoa Hồng	16	477	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thủy và các xã, phường khác (nếu còn đủ điều kiện).
16	MN Cẩm Thạch	12	345	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thạch.
17	MN Quang Hanh	24	666	Trẻ có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Quang Hanh.
18	Các cơ sở GDMN ngoài công lập	204	4012	Tuyển sinh trẻ ở tất cả các phường (xã), đảm bảo số lượng và độ tuổi trẻ được cấp phép hoạt động.
	<b>Tổng số</b>	<b>440</b>	<b>10.686</b>	

## PHỤ LỤC 2

### Phân vùng tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp (lớp 1) các trường Tiểu học, năm học 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023 của UBND thành phố)

**1. Độ tuổi tuyển sinh:** Học sinh trong độ tuổi quy định tại điều 33, Điều lệ trường Tiểu học.

**2. Vùng tuyển sinh:** Học sinh (6 tuổi) có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn phường (xã) nào về cơ bản được dự tuyển sinh vào lớp 1 tại trường tiểu học (hệ công lập) đóng trên cùng địa bàn phường (xã) đó. Học sinh có đăng ký thường trú ngoài thành phố Cẩm Phả, có nơi ở hiện tại trên địa bàn phường (xã) nào được tuyển sinh vào lớp 1 tại trường tiểu học đóng trên cùng địa bàn nếu còn đủ điều kiện tiếp nhận hoặc được bố trí tuyển sinh tại các trường tiểu học khác trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện. Số lượng và phân vùng tuyển sinh cụ thể:

Tt	Tên trường	Số lớp 1	Số HS	Phân vùng tuyển sinh
1	TH&THCS Cộng Hòa	2	56	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Cộng Hòa.
2	TH&THCS Cẩm Hải	1	29	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Cẩm Hải.
3	TH Nguyễn Trãi	5	142	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Mông Dương thuộc các khu: Khu 5 (các tổ 1, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10); Khu 6; Khu 7; Khu 8; Khu 9; Khu 10.
4	TH Mông Dương	3	105	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Mông Dương thuộc các khu: Khu 1, Khu 2, Khu 3, Khu 4, Khu 5 (Tổ 2, 3); Khu 11, Khu 12, Khu 13.
5	TH Trần Quốc Toàn	2	70	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cửa Ông thuộc các khu: Khu 1, khu 2, khu 4A1 (các tổ, từ tổ 25, 26, 27, 28 đến tổ 29), khu 4A2 và khu 4B2 (các tổ 44 và tổ 45, khu 4B2).
6	TH Kim Đồng	3	88	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cửa Ông thuộc các khu: Khu 3, khu 4B1, khu 4B2 gồm: (các tổ 46; 47; 48; 49; 50 đến 51, khu 4B2), khu 4A1 gồm (các tổ 23, 24, khu 4A1) khu 5A, khu 5B, khu 6, khu 7, khu 8.
7	TH Trần Hưng Đạo	2	61	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cửa Ông thuộc các khu: Khu 10A, khu 10B, khu 9A, khu 9B của phường Cửa Ông và tại các khu 4A, Khu 4B của phường Cẩm Thịnh.

Tt	Tên trường	Số lớp 1	Số HS	Phân vùng tuyển sinh
8	TH Thái Bình	5	156	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thịnh.
9	TH Võ Thị Sáu	8	255	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Phú.
10	TH Cẩm Sơn 2	4	138	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Sơn thuộc các khu: Cao Sơn 1, Cao Sơn 2, Cao Sơn 3, An Sơn, Đông Sơn, Thủy Sơn.
11	TH Cẩm Sơn 1	5	151	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Sơn thuộc các khu: Tây Sơn 1, Tây Sơn 2, Nam Sơn 1, Nam Sơn 2, Bắc Sơn 1, Bắc Sơn 2, Trung Sơn 1, Trung Sơn 2, Bình Sơn và các Khu Hải Sơn 1, Khu Hải Sơn 2, Khu Diêm Thủy của Phường Cẩm Đông (nếu học sinh có nguyện vọng).
12	TH Cẩm Đông	5	165	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Đông.
13	TH Hồ Tùng Mậu	3	92	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Tây.
14	TH Cẩm Bình	6	192	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Bình và Khu 7, Khu 8 của phường Cẩm Thành.
15	TH Phan Bội Châu	3	125	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thành và Khu 1A, Khu 1B của Phường Cẩm Trung.
16	TH Cẩm Trung	8	280	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Trung.
17	TH Cẩm Thủy	8	262	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thủy.
18	TH Cẩm Thạch	7	242	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thạch.
19	TH Quang Hanh	6	210	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Quang Hanh thuộc các khu: Từ khu I đến khu VI phường Quang Hanh.
20	TH Suối Khoáng	4	142	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Quang Hanh thuộc các khu: khu VII đến khu V phường Quang Hanh và thôn Khe Sím, thôn Đá Bạc xã Dương Huy (nếu học sinh có nguyện vọng).
21	TH&THCS Dương Huy	2	55	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Dương Huy.

<b>Tt</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Số lớp 1</b>	<b>Số HS</b>	<b>Phân vùng tuyển sinh</b>
22	MN-TH hội nhập quốc tế iSchool	2	55	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn toàn thành phố.
	<b>Tổng số</b>	<b>95</b>	<b>3.071</b>	

### PHỤ LỤC 3

#### Phân vùng tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp (lớp 6) các trường Trung học cơ sở, năm học 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày   /5/2023 của UBND thành phố)

**1. Độ tuổi tuyển sinh:** Học sinh trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học.

**2. Vùng tuyển sinh:** Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại các phường (xã) nào về cơ bản được tuyển sinh vào lớp 6 tại trường THCS hoặc TH&THCS đóng trên cùng địa bàn phường (xã) đó. Học sinh có đăng ký thường trú ngoài thành phố Cẩm Phả, có nơi ở hiện tại trên địa bàn phường (xã) nào được tuyển sinh vào lớp 6 tại trường THCS công lập đóng trên cùng địa bàn phường (xã) đó nếu còn đủ điều kiện tiếp nhận hoặc được bố trí tuyển sinh tại các trường THCS khác trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện.

Số lượng và phân vùng tuyển sinh cụ thể:

TT	Tên trường	Số lớp	Số HS	Phân vùng tuyển sinh
1	THCS Suối Khoáng	4	173	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Quang Hanh tại các khu: Từ Khu VI đến Khu X.
2	THCS Quang Hanh	7	295	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Quang Hanh tại các khu: Từ Khu I đến Khu V.
3	THCS Thống Nhất	7	313	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thạch và tại Khu Đập nước 2 Phường Cẩm Thủy.
4	THCS Bái Tử Long	8	335	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thủy (trừ các khu: Khu Hai Giếng 1, Khu Tân Lập 5, Khu Đập nước 2).
5	THCS Trọng Điểm	10	416	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Trung và các khu: Khu Hai Giếng 1, Khu Tân Lập 5 Phường Cẩm Thủy.
6	THCS Cẩm Thành	5	225	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thành và tại khu 1A, khu 1B của phường Cẩm Trung (nếu học sinh có nhu cầu).
7	THCS Chu Văn An	7	280	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú ở các xã, phường trên địa bàn thành phố nếu đủ điều kiện

<b>TT</b>	<b>Tên trường</b>	<b>Số lớp</b>	<b>Số HS</b>	<b>Phân vùng tuyển sinh</b>
				theo kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.
8	THCS Cẩm Bình	6	260	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Bình.
9	THCS Nam Hải	4	154	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Tây.
10	THCS Ngô Quyền	5	225	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Đông và tại các khu Khu Bắc Sơn 1, khu Bắc Sơn 2 và Tây Sơn 1 Phường Cẩm Sơn.
11	THCS Cẩm Sơn	9	390	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Sơn (trừ khu Bắc Sơn 1, khu Bắc Sơn 2 và Tây Sơn 1).
12	THCS Lý Tự Trọng	8	332	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Phú.
13	THCS Cẩm Thịnh	5	223	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Thịnh.
14	THCS Cửa Ông	7	281	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cửa Ông.
15	THCS Mông Dương	9	363	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Mông Dương
16	TH-THCS Cộng Hòa	2	85	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Cộng Hòa.
17	TH-THCS Cẩm Hải	1	32	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Cẩm Hải.
18	TH-THCS Dương Huy	2	63	Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã Dương Huy.
	<b>Tổng số</b>	<b>106</b>	<b>4.445</b>	

## PHỤ LỤC 4

### Phân vùng tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp (lớp 10) các trường Trung học phổ thông, năm học 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023 của UBND thành phố)

**1. Độ tuổi tuyển sinh:** Đối tượng, độ tuổi tuyển sinh (điều kiện dự tuyển): Thực hiện theo quy định tại Quyết định số ..... của UBND tỉnh Quảng Ninh.

**2. Vùng tuyển sinh:** Vùng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và quy định mã nhóm tuyển sinh:

Nguyên tắc phân vùng tuyển sinh đối với học sinh THCS Chu Văn An: Các trường THPT trên địa bàn thành phố chỉ tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển sinh những học sinh trường THCS Chu Văn An có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú thuộc địa bàn tuyển sinh của mình.

Tt	Trường	Số lớp	Tổng chỉ tiêu	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ	Mô tả nhóm xét tuyển
11	THPT Mông Dương			1		Gồm học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường: THCS Mông Dương, <b>THCS Chu Văn An.</b>
				2	54	Gồm học sinh đã tốt nghiệp THCS các trường: TH&THCS Dương Huy, TH&THCS Cộng Hòa, TH&THCS Cẩm Hải, THCS Mông Dương (điểm trường Đồng Mỏ) có nguyện vọng dự tuyển.
22	THPT Cửa Ông			1		Gồm học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường: THCS Cửa Ông, THCS Cẩm Thịnh (Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại các khu III; IV(a); IV(b); V(a); V(b) của phường Cẩm Thịnh); THCS Cẩm Thịnh (Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại phường Cửa Ông), THCS Mông Dương (Học sinh có đăng ký thường trú hoặc tạm trú tại khu 1, khu 11 phường Mông Dương); <b>THCS Chu Văn An.</b>

Tt	Trường	Số lớp	Tổng chỉ tiêu	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ	Mô tả nhóm xét tuyển
				2	40	Gồm học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường: TH&THCS Cộng Hòa, TH&THCS Cẩm Hải, THCS Mông Dương (Điểm trường khu vực Đồng Mô) có nguyện vọng dự tuyển.
33	THPT Lê Hồng Phong			1		Học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường: THCS Lý Tự Trọng, THCS Cẩm Thịnh (Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại các khu I, II, VI(a), VI(b), VII(a), VII(b) phường Cẩm Thịnh và học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại Phường Cẩm Phú), THCS Cẩm Sơn (Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại các khu Thủy Sơn, Đông Sơn, Cao Sơn 3, An Sơn phường Cẩm Sơn và học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại phường Cẩm Phú), <b>THCS Chu Văn An.</b>
34	THPT Cẩm Phả			1		Học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường: THCS Cẩm Sơn, THCS Ngô Quyền, THCS Nam Hải, THCS Cẩm Bình, THCS Cẩm Thành, THCS Trọng Điểm, THCS Bái Tử Long, <b>THCS Chu Văn An.</b>
35	THPT Lê Quý Đôn			1		Gồm học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường: THCS Suối Khoáng, THCS Quang Hanh, THCS Thống Nhất, THCS Bái Tử Long (Học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại các khu Đập nước 1, Đập nước 2, Tân Lập 2, Tân Lập 3 phường Cẩm Thủy hoặc học sinh có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm

Tt	Trường	Số lớp	Tổng chỉ tiêu	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ	Mô tả nhóm xét tuyển
						trú tại phường Cẩm Thạch, Quang Hanh), <b>THCS Chu Văn</b> .
				2	40	Gồm học sinh đã tốt nghiệp THCS trường TH&THCS Dương Huy có nguyện vọng dự tuyển.
66	THPT Lương Thế Vinh					- Số lượng tuyển sinh: thực hiện theo Quyết định số .....của UBND tỉnh Quảng Ninh. - Đối tượng: Tuyển học sinh đã tốt nghiệp THCS trên toàn địa bàn thành phố có nguyện vọng dự tuyển.
77	THPT Hùng Vương					
88	GDNN&GDTX Cẩm Phả					
	<b>Tổng</b>	<b>73</b>	<b>3.193</b>			

3. Đối với các trường THPT có nhóm mã xét tuyển 2 gồm: Học sinh đã tốt nghiệp trường TH&THCS Cộng Hòa, TH&THCS Cẩm Hải, TH&THCS Dương Huy và học sinh đã tốt nghiệp THCS của điểm trường Đồng Mỏ (THCS Mông Dương). Trong trường hợp nhà trường không tuyển sinh đủ chỉ tiêu thì được phép tuyển bổ sung học sinh tại các vùng đã được phân vùng tuyển sinh thuộc mã 1.

4. Một số vận dụng trong công tác tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp THCS tại các địa bàn khó khăn của thành phố: Học sinh đã tốt nghiệp THCS của các trường TH&THCS Cộng Hòa, TH&THCS Dương Huy, trường TH&THCS Cẩm Hải và điểm trường Đồng Mỏ phường Mông Dương (trừ đối tượng được tuyển thẳng) nếu không dự tuyển vào trường THPT theo quy định trên, có thể dự tuyển vào một trong các trường THPT khác của thành phố.

5. Đối với các chỉ tiêu tuyển sinh tại trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh: Thực hiện theo Quyết định số ..... của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông Dân tộc nội trú và lớp 10 THPT năm học 2023-2024. Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh.

